TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2023/QĐST-DS	*Lào Cai, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2023/TLST - DS ngày 18 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông Vũ Văn H và bà Tô Thị L. Cùng địa chỉ: Tổ 14, phường Bình M, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai (nay là tổ 25, phường Pom H, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V. Địa chỉ: Số nhà 07, đường Nghĩa Đ, tổ 24, phường Cốc L, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Ông Lương Văn C (T) và bà Nông Thị P. Cùng địa chỉ: Tổ 25, phương Bình M, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Bùi Xuân D. Địa chỉ: Số nhà 138 đường Trần Đăng N, tổ 33, phường Cốc L, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Hồng D. Địa chỉ: Tổ 5A, phường Bắc L, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai.

- Bà Nguyễn Kim T - Địa chỉ: Tổ 19, phường Pom H, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Kim T: Ông Lê Hồng D. Địa chỉ: Tổ 5A, phường Bắc L, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai.

- Anh Lương Đức N;

- Chị Nguyễn Thị T;

- Anh Lương Quốc N;

- Chị Lương Thị Minh H.

Cùng địa chỉ: Tổ 25, phường Bình M, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lương Đức N, chị Nguyễn Thị T, anh Lương Quốc N, chị Lương Thị Minh H: Ông Bùi Xuân D. Địa chỉ: Số nhà 138, đường Trần Đăng N, tổ 33, phường Cốc L, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai.

- UBND thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đăng K - Chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố Lào C.

- Ngân hàng N - Địa chỉ: Số 02 Láng H, phường T, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần S - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N. Địa chỉ: Tổ 14, đường H, phường Pom H, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Trụ sở khối 7, đường Đ, phường N, thành phố Lào C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Cao K - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Mạnh H - Chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo sự thỏa thuận của các bên đương sự nguyên đơn ông Vũ Văn H, bà Tô Thị L; Bị đơn ông Lương Văn C (T), bà Nông Thị P tự xác định tại thực địa. Lấy mốc ranh giới là hàng rào xây, đối chiếu lên sơ đồ đo vẽ của cơ quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai đo vẽ lên các điểm mốc do hai bên nguyên đơn ông Vũ Văn H, bà Tô Thị L; Bị đơn ông Lương Văn C (T), bà Nông Thị P tự xác định ngoài thực địa. Từ điểm 01 đến điểm 43 xác định được tứ cận cụ thể như sau:

1. Thửa đất nhà nguyên đơn ông Vũ Văn H, bà Tô Thị L.

+ Phía Đông Bắc: Giáp phần đất nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H đang quản lý, sử dụng.

+ Phía Đông Nam: Giáp đất ông Cao Văn M đang quản lý, sử dụng,

+ Phía Tây: Giáp đất ông Lương Văn C (T), bà Nông Thị P đang quản lý, sử dụng.

+ Phía Nam: Giáp đất ông Nguyễn Mạnh Q đang quản lý và sử dụng.

Tổng diện tích là: 1.372m^2 : Trong đó có 200m^2 đất ở, 1.172m^2 đất vườn.

2. Thửa đất nhà bị đơn ông Lương Văn C (T), bà Nông Thị P.

+ Phía Đông: Giáp đất ông Vũ Văn H, bà Tô Thị L đang quản lý, sử dụng.

+ Phía Tây: Có một phần tiếp giáp đường bê tông xóm, phần còn lại tiếp giáp đất ông Lương Văn N.

+ Phía Nam: Giáp đất bà Hoàng Thị K đang quản lý, sử dụng.

+ Phía Bắc: Giáp đất Ao của gia đình ông Lương Văn C (T), bà Nông Thị P đang quản lý, sử dụng.

Tổng diện tích là: 1.207,6m^2: Trong đó có 136m^2 đất ở, 1.071,6m^2 đất vườn.

- Nguyên đơn ông Vũ Văn H, bà Tô Thị L nhất trí thỏa thuận sử dụng diện tích đất như sau: Tổng diện tích là: 1.372 m^2: Trong đó có 200 m^2 đất ở, 1172 m^2 đất vườn.

- Bị đơn ông Lương Văn C (T), bà Nông Thị P nhất trí thỏa thuận sử dụng diện tích đất như sau: Tổng diện tích là: 1.207,6 m^2: Trong đó có 136 m^2 đất ở, 1.071,6 m^2 đất vườn.

(Mốc giới để phân định ranh giới thửa đất theo sự thỏa thuận của các đương sự căn cứ vào sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất do ông Vũ Văn H, bà Tô Thị L và ông Lương Văn C (T), bà Nông Thị P tự xác định ngoài thực địa là một phần không thể tách rời quyết định này).

- Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp theo thỏa thuận như trên.

- Về án phí: Nguyên đơn ông Vũ Văn H, bà Tô Thị L nhận chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận ông Vũ Văn H, bà Tô Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AB/2012/0006174 ngày 05/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào C (do bà Nguyễn Thị V nộp thay ông Vũ Văn H, bà Tô Thị L).

- Về chi phí tố tụng:

+ Ông Vũ Văn H và bà Tô Thị L nhận chịu 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng chẵn)* tiền chi phí xem xét thẩm định.

Xác nhận ông Vũ Văn H và bà Tô Thị L đã nộp đủ số tiền này tại Tòa án nhân dân thành phố Lào C.

+ Ông Lương Văn C (T) và bà Nông Thị P nhận chịu 5.900.000 đồng *(Năm triệu chín trăm nghìn đồng)* tiền chi phí tố tụng.

Xác nhận ông Lương Văn C (T) và bà Nông Thị P đã nộp đủ số tiền này tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Lào Cai (2);*
- *Chi cục THADS TP Lào Cai;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Phùng Chí Thiện